

228/0132

Hộp 10 vỉ x 10 viên

# AMORVITA Multi

Viên nang mềm

Viên nang mềm



# AMORVITA Multi

Traphaco

Hộp 10 vỉ x 10 viên

KT vỏ hộp: 120mmx135mmx75mm

<p>Viên nang mềm</p> <p><b>AMORVITA Multi</b></p> <p>Vitamin B<sub>1</sub>..... 15mg Vitamin B<sub>2</sub>..... 15mg Vitamin B<sub>6</sub>..... 30mg</p> <p><b>Traphaco</b> CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO</p>	<p>Soft capsule</p> <p><b>AMORVITA Multi</b></p> <p>Thiamine mononitrate..... 15mg Riboflavin Hydrochloride..... 15mg Cyanocobalamin..... 30µg</p> <p><b>Traphaco</b> TRAPHACO J.S.C.</p>
<p>Soft capsule</p> <p><b>AMORVITA Multi</b></p> <p>Vitamin B<sub>1</sub>..... 15mg Vitamin B<sub>2</sub>..... 15mg Vitamin B<sub>6</sub>..... 30mg</p> <p><b>Traphaco</b> CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO</p>	<p>Viên nang mềm</p> <p><b>AMORVITA Multi</b></p> <p>Vitamin B<sub>1</sub>..... 15mg Vitamin B<sub>2</sub>..... 15mg Vitamin B<sub>6</sub>..... 30mg</p> <p><b>Traphaco</b> TRAPHACO J.S.C.</p>
<p>Soft capsule</p> <p><b>AMORVITA Multi</b></p> <p>Vitamin B<sub>1</sub>..... 15mg Vitamin B<sub>2</sub>..... 15mg Vitamin B<sub>6</sub>..... 30mg</p> <p><b>Traphaco</b> CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO</p>	<p>Soft capsule</p> <p><b>AMORVITA Multi</b></p> <p>Thiamine mononitrate..... 15mg Riboflavin Hydrochloride..... 15mg Cyanocobalamin..... 30µg</p> <p><b>Traphaco</b> TRAPHACO J.S.C.</p>
<p>Soft capsule</p> <p><b>AMORVITA Multi</b></p> <p>Vitamin B<sub>1</sub>..... 15mg Vitamin B<sub>2</sub>..... 15mg Vitamin B<sub>6</sub>..... 30mg</p> <p><b>Traphaco</b> CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO</p>	<p>Viên nang mềm</p> <p><b>AMORVITA Multi</b></p> <p>Vitamin B<sub>1</sub>..... 15mg Vitamin B<sub>2</sub>..... 15mg Vitamin B<sub>6</sub>..... 30mg</p> <p><b>Traphaco</b> TRAPHACO J.S.C.</p>



MẪU HỘP VIÊN NANG MỀM AMORVITA MULTI

# AMORVITA Multi

● **Thành phần:** Mỗi viên nang mềm chứa  
Vitamin B<sub>1</sub> (Thiamine mononitrate)..... 15 mg  
Vitamin B<sub>2</sub> (Riboflavin Hydrochloride)..... 15 mg  
Vitamin B<sub>6</sub> (Cyanocobalamin)..... 30 µg  
Tá dược..... 50 µg  
TỔNG QUẢ..... 100 µg

● **Chỉ định:**  
- Điều trị các hiệu chứng bệnh do thiếu Vitamin B<sub>1</sub>, B<sub>2</sub>, B<sub>6</sub>  
- Liều cao được sử dụng trong một số hội chứng đau do thiếu khớp hoặc thần kinh

● **Liều dùng - cách dùng:**  
- Điều trị các hiệu chứng bệnh do thiếu Vitamin B<sub>1</sub>, B<sub>2</sub>, B<sub>6</sub>:  
Người lớn: uống 1 viên/lần x 2 lần/ngày.  
Trẻ em dưới 18 tuổi: 1 viên/ngày.  
- Hội chứng đau do thiếu khớp hoặc thần kinh: uống 1 viên/lần x 3 lần/ngày hoặc dùng theo chỉ định của thầy thuốc.

**CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO**  
75 Yên Ninh - Bồ Đề - Hà Nội  
Tel: (84-4) 36810724 Fax: (84-4) 36811542  
Tư vấn khách hàng: 18006612  
Số 1 xuất xứ: Ngõ 15, Đường Ngọc Hồi - Hoàng Liệt - Hoàng Mai - Hà Nội

Soft capsule

# AMORVITA Multi

Traphaco

10 blisters x 10 soft capsules



# AMORVITA Multi

● **Chống chỉ định:**  
Xem trong tờ hướng dẫn sử dụng.  
● **Bảo quản:**  
Nơi khô ráo, nhiệt độ không quá 30 °C, tránh ánh sáng.

BẾ XÁ, TÂM TAY THÈ EM,  
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG

SĐK:  
Số 10 SX:  
NSX:  
HD:



**TRAPHACO JOINT STOCK COMPANY**  
75 Yên Ninh - Bồ Đề - Hà Nội  
Tel: (84-4) 36810724 Fax: (84-4) 36811542  
Customer consulting: 18006612  
Manufactured at: 15 Ngõ 15, Đường Ngọc Hồi - Hoàng Liệt - Hoàng Mai - Hà Nội

**BỘ Y TẾ  
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC  
ĐÃ PHÊ DUYỆT**

Lần đầu: 20/12/2012

KT vĩ: 118mm x 68mm. Số lô SX và HD được in dập nổi trên vĩ.



**Toa hướng dẫn sử dụng**

**VIÊN NANG MỀM AMORVITA MULTI**

**TRÌNH BÀY:** Hộp 10 vi x 10 viên

**CÔNG THỨC:** cho 1 viên

- Vitamin B<sub>1</sub> (Thiamine mononitrate) 115 mg
- Vitamin B<sub>6</sub>(Pyridoxine hydrochloride) 115 mg
- Vitamin B<sub>12</sub>(Cyanocobalamin) 50 µg
- Tá dược: Dầu đậu nành, Sáp ong trắng, Palm oil, Aerosil, Lecithin, Gelatin, Glycerin, Sorbitol, Oxyd sắt đỏ, Đỏ ponceau lake, Titan dioxyd, Nipagin, Nipasol, Ethyl vanilin, Nước tinh khiết.....vừa đủ

**TÁC DỤNG:**

- Vitamin B<sub>1</sub> đóng vai trò quan trọng trong việc tạo năng lượng cần thiết cho nhu cầu của tế bào (chu trình Krebs, chuyển hóa đường 5C và tổng hợp Acetylcholin).
- Vitamin B<sub>6</sub> là Coenzym của khoảng 10 phản ứng có Enzym khác nhau, tham dự trong việc tạo thành Serotonin, Vitamin PP và trong sự tổng hợp GABA.
- Vitamin B<sub>12</sub> đóng vai trò chủ yếu trong sự tạo máu, tái tạo mô gan, Coenzym của men tổng hợp Acid nucleic và Myelin.

Sự phối hợp 3 loại vitamin B<sub>1</sub>, B<sub>6</sub>, B<sub>12</sub> có tác dụng phục hồi rối loạn chức năng dây thần kinh

**CHỈ ĐỊNH:**

- Điều trị các triệu chứng bệnh do thiếu vitamin B<sub>1</sub>, B<sub>6</sub>, B<sub>12</sub>
- Liều cao được sử dụng trong một số hội chứng đau do thấp khớp hoặc thần kinh.

**LIỀU DÙNG- CÁCH DÙNG:**

- Điều trị các triệu chứng bệnh do thiếu vitamin B<sub>1</sub>, B<sub>6</sub>, B<sub>12</sub>:  
 Người lớn: uống 1 viên/lần x 2 lần/ngày  
 Trẻ em dưới 8 tuổi: 1 viên/ngày
- Hội chứng đau do thấp khớp hoặc thần kinh: uống 1 viên/lần x 3 lần/ngày hoặc dùng theo chỉ định của thầy thuốc.

**CHỐNG CHỈ ĐỊNH:**

- Tiền sử nhạy cảm với Cobalamin (Vitamin B<sub>12</sub> và các chất cùng họ)
- Không dung nạp đã biết đối với vitamin B<sub>1</sub>
- U ác tính: do vitamin B<sub>12</sub> có tác động cao trên sự tăng trưởng của mô, do đó có nguy cơ làm u tiến triển.
- Người bệnh cơ địa dị ứng (hen, eczema)

**TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN:**

- Dùng liều Vitamin B<sub>6</sub> cao (200 mg/ngày) và dài ngày (trên 2 tháng) có thể gây các biểu hiện thần kinh ngoại vi nặng, tiến triển từ đáng đi không vững và tê cứng bàn chân đến tê cứng và vụng về bàn tay. Tình trạng này có thể hồi phục khi ngừng thuốc.
- Hiếm gặp:





- + Toàn thân: sốt, vã mồ hôi, buồn nôn, nôn, phản vệ.
- + Tuần hoàn: Tăng huyết áp cấp
- + Da: Trứng cá, mào đay, ngứa, đỏ da.
- + Hô hấp: khó thở

*Handwritten signature*

*Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc*

**THẬN TRỌNG:**

Sau thời gian dài dùng Pyridoxin với liều 200 mg/ngày, có thể thấy biểu hiện độc tính thần kinh (như bệnh thần kinh ngoại vi nặng và bệnh thần kinh cảm giác nặng). Dùng liều 200mg mỗi ngày, kéo dài trên 30 ngày có thể gây hội chứng lệ thuộc Pyridoxin.

**PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ :** Sử dụng được cho phụ nữ cho con bú.

**TƯƠNG TÁC THUỐC:**

- Pyridoxin làm giảm tác dụng của levodopa trong điều trị bệnh Parkinson; điều này không xảy ra khi sử dụng kèm theo chất ức chế dopadecarboxylase ngoại biên.
- Liều dùng 200mg/ngày có thể gây giảm 40- 50% nồng độ phenytoin và phenobarbiton trong máu ở một số người bệnh.
- Thuốc tránh thai có thể làm tăng nhu cầu về pyridoxin.

**QUÁ LIỀU:**

Khi dùng quá liều, có khả năng biểu hiện thừa vitamin B<sub>6</sub>, B<sub>12</sub>. Thừa vitamin B<sub>6</sub> gây ra các biểu hiện rối loạn thần kinh cảm giác, thừa vitamin B<sub>12</sub> với triệu chứng thừa coban (Co) gây tăng sản tuyến giáp, bệnh cơ tim và tăng hồng cầu quá mức

**BẢO QUẢN:** Nơi khô ráo, nhiệt độ không quá 30 °C, tránh ánh sáng.

**HẠN DÙNG:** 24 tháng kể từ ngày sản xuất

**ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG  
NẾU CẦN THÊM THÔNG TIN XIN HỎI Ý KIẾN THẦY THUỐC**

**CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO**

75 Yên Ninh - Ba Đình - Hà Nội

Sản xuất tại: Ngõ 15, đường ngọc Hồi, P. Hoàng Liệt, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội



*Handwritten signature*

**PHÓ CỤC TRƯỞNG**  
*Nguyễn Văn Thanh*

*Handwritten signature*